

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NĂM 2026

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non”;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-ĐHĐL ngày 30/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt ban hành “Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Đà Lạt”;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2340/BGDĐT-GDDH ngày 04/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026”;

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Đà Lạt thông báo đến thí sinh về việc đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2026 như sau:

1. Đối tượng, điều kiện ĐKXT

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Đạt ngưỡng đầu vào theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Đà Lạt;

- Thí sinh có tổng điểm 03 môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30; Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại các khoản 1, 2 (các điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy định này không áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Trường.



2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; tất cả các môn thi đều đạt trên 1.0 điểm; Mã phương thức: 100.

- Phương thức 2: sử dụng học bạ THPT (Không sử dụng cho các ngành Sư phạm); Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12; Mã phương thức: 200.

- Phương thức 3: Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Tp. HCM và kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2026; Mã phương thức: 402.

- Phương thức 4: Xét tuyển thẳng theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Mã phương thức: 301. Thời hạn nộp hồ sơ trước 17h00 ngày 20/6/2026.

3. Ngưỡng đầu vào

a) Đối với phương thức xét tuyển dựa vào điểm thi THPT và kết quả học tập ở THPT, Trường Đại học Đà Lạt không phân biệt ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp môn ĐKXT trong từng phương thức.

b) Đối với phương thức sử dụng kết quả thi THPT 2026: Trường Đại học Đà Lạt sẽ công bố vào ngày 10/7/2026.

- Tổ hợp môn dùng để xét tuyển Trường sử dụng 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó môn Toán hoặc Ngữ văn là môn bắt buộc; hoặc tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả thi của 02 môn học (trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn) và dùng chứng chỉ ngoại ngữ (chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành) được quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để thay thế. Trường thông báo quy tắc quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển thay thế môn ngoại ngữ. Các môn trong tổ hợp môn xét tuyển Trường không nhân hệ số, trọng số tính điểm xét tuyển của mỗi môn trong tổ hợp 3 môn là 1/3.

c) Đối với phương thức sử dụng học bạ THPT (Không sử dụng cho các ngành Sư phạm):

- Ngưỡng đầu vào (Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp môn ĐKXT) đạt từ 19 điểm trở lên và không có môn nào trong tổ hợp môn ĐKXT có điểm trung bình dưới 5.0.

- Đối với các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật: Thí sinh phải đạt ngưỡng đầu vào theo kết quả thi THPT theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hoặc kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn

Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên;

d) Đối với phương thức sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2026:

- Trường sẽ công bố quy đổi điểm tương đương giữa điểm thi THPT và điểm thi đánh giá năng lực vào ngày 10/7/2026.

- Thí sinh sử dụng phương thức này để xét tuyển vào các ngành sư phạm, lĩnh vực pháp luật phải thỏa mãn ngưỡng đầu vào như sau: Thí sinh phải đạt ngưỡng đầu vào theo kết quả thi THPT theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hoặc kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên;

4. Điểm cộng

- Trường không thực hiện cộng điểm thưởng, ngoại trừ việc cộng điểm ưu tiên khu vực và đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy tắc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ:

Điểm IELTS	Điểm TOEFL iBT	Điểm TOEIC	Điểm học bạ THPT/ Điểm thi THPT
5,0	35 - 45	450 - 500	7,0
5,5	46 - 59	501 - 600	7,5
6,0	60 - 78	601 - 700	8,0
6,5	79 - 93	701 - 780	8,5
7,0	94 -101	781 - 850	9,0
7,5	102 - 109	851 - 895	9,5
≥ 8,0	≥ 110	≥ 896	10,0

5. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

a. Phương thức sử dụng kết quả thi THPT 2026:

- Ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Tiếng Anh: Điểm thi tốt nghiệp môn tiếng Anh phải đạt từ 6,00 điểm trở lên.

- Ngành Kỹ thuật hạt nhân: Điểm thi tốt nghiệp 2 môn Toán và Vật lý mỗi môn phải đạt từ 7,00 điểm trở lên

b. Phương thức sử dụng học bạ THPT (Không sử dụng cho các ngành Sư phạm):

- Ngành Ngôn ngữ Anh: Điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm lớp 10, 11, 12 môn tiếng Anh phải đạt từ 7,00 điểm trở lên.

- Ngành Kỹ thuật hạt nhân: Điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm lớp 10, 11, 12, 2 môn Toán và Vật lý mỗi môn phải đạt từ 8,00 điểm trở lên

c. Phương thức sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2026 đối với ngành Kỹ thuật hạt nhân:

- Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ chí Minh: Điểm thi thành phần của Toán học và Tư duy khoa học (Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội) phải đạt từ 200 điểm trở lên.

- Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội: Điểm thi thành phần của Tư duy định lượng (Toán và xử lý số liệu) và Khoa học (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý) phải đạt từ 35 điểm trở lên.

6. Nguyên tắc quy đổi điểm trúng tuyển giữa các phương thức: Trường Đại học Đà Lạt sẽ công bố trước ngày 10/7/2026.

7. Cấp tài khoản bổ sung đối với thí sinh tự do (Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung cấp chưa có tài khoản ĐKXT trên Hệ thống): Thí sinh liên hệ các trường THPT (điểm tiếp nhận hồ sơ do Sở GDĐT bố trí) để được cấp tài khoản đăng ký xét tuyển. Thời gian cấp tài khoản từ ngày 01/5/2026 đến ngày 20/5/2026 (đã hết thời hạn).

8. Hình thức Đăng ký xét tuyển

- Thí sinh thực hiện Đăng ký xét tuyển trực tuyến (tất cả các phương thức, kể cả xét tuyển thẳng) trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh truy cập địa chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>; đăng nhập bằng tài khoản cá nhân đã được cấp để thực hiện đăng ký trực tuyến.

- Cách thức ĐKXT: Thí sinh đăng nhập vào Hệ thống, thực hiện đăng ký tên trường, tên ngành (mã xét tuyển) và thứ tự ưu tiên nguyện vọng (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất). Thí sinh ĐKXT tối đa 15 nguyện vọng; các khối ngành sư phạm xét tuyển từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 05.

- Thí sinh đã trúng tuyển thẳng: Thí sinh trúng tuyển thẳng phải thực hiện đăng ký lại nguyện vọng trúng tuyển thẳng và nhập thứ tự ưu tiên của nguyện vọng trúng tuyển thẳng trên Hệ thống.

9. Thời gian Đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng (không giới hạn số lần) từ ngày 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026.

10. Cung cấp dữ liệu ĐKXT: Đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm trước nếu sử dụng kết học học tập THPT (học bạ) để xét tuyển, nếu không có dữ liệu kết quả học tập trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Đà Lạt sẽ yêu cầu thí sinh cung cấp thông tin kết quả học bạ để làm căn cứ xét tuyển trong thời hạn quy định.

11. Nộp lệ phí ĐKXT: Thí sinh nộp lệ phí ĐKXT trực tuyến trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 15/7/2026 đến 17h00 ngày 21/7/2026.

12. Công bố điểm sàn và nguyên tắc quy đổi điểm trúng tuyển giữa các phương thức: Ngày 10/7/2026.

13. Thực hiện quy trình xét tuyển: Từ ngày 29/7/2026 đến 17h00 ngày 13/8/2026.

14. Công bố Điểm chuẩn trúng tuyển và Danh sách thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trường Đại học Đà Lạt sẽ công bố Điểm chuẩn trúng tuyển và Danh sách thí sinh trúng tuyển (trên website tuyển sinh <https://tuyensinh.dlu.edu.vn/>; Fanpage Trường: <https://www.facebook.com/DalatUni/> và gửi thông tin trúng tuyển qua tin nhắn SMS của tổng đài tin nhắn Trường Đại học Đà Lạt trước 17h00 ngày 13/8/2026.

15. Thông tin ngành, chỉ tiêu tuyển sinh và tổ hợp môn ĐKXT:

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã chương trình	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn
01	7140202	Giáo dục Tiểu học	7140202	220	1, 3, 4	B03; C01; C02; C03; C04; C14; D01; X01; X02
02	7140209	Sư phạm Toán học	7140209	60	1, 3, 4	A00; A01; A02; D07; X06; X10; X26
03	7140210	Sư phạm Tin học	7140210	30	1, 3, 4	A00; A01; X02; X06; X10; X26; X56
04	7140211	Sư phạm Vật lý	7140211	30	1, 3, 4	A00; A01; A02; C01; X06; X08
05	7140212	Sư phạm Hoá học	7140212	36	1, 3, 4	A00; B00; C02; D07; X10; X11; X12
06	7140213	Sư phạm Sinh học	7140213	20	1, 3, 4	A02; B00; B02; B03; B08; X14; X15
07	7140217	Sư phạm Ngữ văn	7140217	60	1, 3, 4	C00; C19; C20; D01; D14; D15; X70; X74
08	7140218	Sư phạm Lịch sử	7140218	54	1, 3, 4	C00; C03; C19; D14; X70; X71; X72; X73
09	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	60	1, 3, 4	D01; D09; D10; D14; D15; X25; X26; X79

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã chương trình	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	270	1, 2, 3, 4	D01; D09; D10; D72; D78; D90; D96; X25; X26
11	7229010	Lịch sử	7229010	40	1, 2, 3, 4	C00; C03; C19; D09; D14; X70; X71; X72; X73
12	7229030	Văn học	7229030	60	1, 2, 3, 4	C00; C20; D14; D15; X70; X71; X74; X75; X78; X79
13	7229040	Văn hoá học	7229040	35	1, 2, 3, 4	C00; C20; D14; D15; X70; X71; X74; X75; X78; X79
14	7310301	Xã hội học	7310301	30	1, 2, 3, 4	C00; C04; C20; D01; D14; X70; X71; X75; X78; Y07
15	7310601	Quốc tế học	7310601	30	1, 2, 3, 4	A01; D01; D09; D10; D14; D15; D72; D78; D90; D96
16	7310608	Đông phương học	7310608	180	1, 2, 3, 4	D01; D09; D10; D14; D15; D72; D78; D96; X79; X81
17	7310612	Trung Quốc học	7310612	120	1, 2, 3, 4	C00; D01; D14; D15; D72; D78; X70; X72; X73; X74
18	7310630	Việt Nam học	7310630	25	1, 2, 3, 4	C00; C03; C04; C19; C20; D01; D14; D15; D78; X81
19	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	220	1, 2, 3, 4	A00; A01; C01; D01; D96; X01; X02; X05; X25; X26
20	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	130	1, 2, 3, 4	A00; A01; C01; D01; X01; X05; X09; X25; X26; X53
21	7340301	Kế toán	7340301	130	1, 2, 3, 4	A00; A01; C01; D01; X01; X05; X09; X25; X26; X53
22	7380101	Luật	7380101	250	1, 2, 3, 4	C00; C03; C20; D01; X01; X02; X70; X78

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã chương trình	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn
23	7380104	Luật hình sự và tố tụng hình sự	7380104	40	1, 2, 3, 4	C00; C03; C20; D01; X01; X02; X70; X78
24	7420101	Sinh học	7420101	35	1, 2, 3, 4	A00; B00; B01; B03; B08; D07; X10; X14; X28; X57
25	7420201	Công nghệ sinh học	7420201	100	1, 2, 3, 4	A00; B00; B01; B03; B08; D07; X10; X14; X28; X57
26	7440102	Vật lý học	7440102	30	1, 2, 3, 4	A00; A01; A02; X06; X07
27	7440112	Hoá học	7440112	25	1, 2, 3, 4	A00; B00; D07; X10; X11
28	7460101	Toán học	7460101	25	1, 2, 3, 4	A00; A01; A02; D90; X06; X07; X10; X26; X27; X56
29	7460108	Khoa học dữ liệu	7460108	20	1, 2, 3, 4	A00; A01; A02; D90; X06; X07; X10; X26; X27; X56
30	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	200	1, 2, 3, 4	A00; A01; A02; D90; X06; X07; X10; X26; X27; X56
31	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	7510302	30	1, 2, 3, 4	A00; A01; A02; X06; X07
32	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7510303	30	1, 2, 3, 4	A00; A01; A02; X06; X07
33	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	20	1, 2, 3, 4	A00; A06; A12; A16; B00; D07; D90; X10; X11; X12
34	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	7520402	65	1, 2, 3, 4	A00; A01; A02; X06; X07
35	7540101	Công nghệ thực phẩm	7540101	35	1, 2, 3, 4	A00; A02; B00; B08; D07; X09; X10; X13; X14; X56
36	7540104	Công nghệ sau thu hoạch	7540104	30	1, 2, 3, 4	A00; A02; B00; B08; D07; X09; X10; X13; X14; X56

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã chương trình	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn
37	7620109	Nông học	7620109	50	1, 2, 3, 4	A00; A02; B00; B02; B04; B08; C02; X09; X10; X57
38	7720203	Hoá dược	7720203	40	1, 2, 3, 4	A00; B00; D07; X10; X11
39	7760101	Công tác xã hội	7760101	80	1, 2, 3, 4	C00; C04; C20; D01; D14; X70; X71; X75; X78; Y07
40	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	290	1, 2, 3, 4	C00; C03; C04; C14; D01; X70; X71; X74; X75; Y07
41	7810106	Du lịch văn hóa	7810106	55	1, 2, 3, 4	C00; C03; C04; D01; D14; D15; X01; X70; X74; X78

Thí sinh tra cứu Danh mục mã tổ hợp môn tại địa chỉ: <https://tuyensinh.dlu.edu.vn>.

Đường dây nóng tư vấn, hỗ trợ thí sinh:

1. Điện thoại: 0263.3550060.

2. Website: www.dlu.edu.vn;

Email: tuyensinhdlu@dlu.edu.vn

3. Fanpage: <https://www.facebook.com/DalatUni>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- CT HĐTS (chi đạo);
- Websites ĐHQĐL;
- Lưu VT, QLĐT. *mm*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HIỆU TRƯỞNG



Mai Minh Nhật